

Số: 92/KH-TTYT

Mường Chà, ngày 10 tháng 03 năm 2025

KẾ HOẠCH

Hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh năm 2025

Căn cứ Luật khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Trung tâm Y tế huyện Mường Chà xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức hướng dẫn về nội dung, cách thức tổ chức, quy trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, nữ hộ sinh.

2. Yêu cầu

Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật về chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc, chăm sóc người bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành và phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ các nội dung thực hành và đủ thời gian thực hành tại bệnh viện cụ thể:

Đối với chức danh bác sĩ là 12 tháng; đối với chức danh y sĩ 9 tháng; đối với chức danh điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y là 6 tháng.

Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do thai sản, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác thì thời gian thực hành được cộng dồn nhưng ngắt quãng không quá 12 tháng.

Phân công người hướng dẫn thực hành phải đảm bảo phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành.

II. NỘI DUNG THỰC HÀNH

1. Thời gian thực hành

TT	Chức danh chuyên môn	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành
I	BÁC SỸ			12 tháng
1	Quy định chung cho các bác sỹ	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu và gây mê phẫu thuật	03 tháng
2	Quy định đối với từng trường hợp	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Các khoa lâm sàng khác	09 tháng
2.1	Bác sỹ y khoa	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nội khoa – YHCT	Khoa Nội – YHCT – PHCN	2,5 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Ngoại khoa	Khoa Ngoại – Mắt – TMH – RHM	2 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Sản phụ khoa	Khoa CSSKSS & Phụ sản	1,5 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nhi khoa	Khoa Nhi	1,5 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Truyền nhiễm	Khoa Truyền nhiễm	1,5 tháng
2.2	Bác sỹ y học cổ truyền	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	Khoa Nội – YHCT – PHCN	4 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Ngoại khoa,	Khoa Ngoại – Mắt – TMH – RHM	02 tháng

		liên chuyên khoa		
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Sản phụ khoa	Khoa CSSKSS & Phụ sản	01 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nhi khoa	Khoa Nhi	01 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Truyền nhiễm	Khoa truyền nhiễm	01 tháng
2.3	Bác sỹ chuyên khoa	Văn bằng chuyên khoa	Tại khoa chuyên khoa tương ứng với chuyên khoa đã được đào tạo	18 tháng
		Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản	Tại khoa chuyên khoa tương ứng với chuyên khoa đã được đào tạo ghi trên chứng chỉ	Số tháng thực hành tùy từng trường hợp
II	Y SỸ			09 tháng
1	Quy định chung cho các y sỹ	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu và gây mê phẫu thuật	03 tháng
2	Quy định đối với từng trường hợp:	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Trạm Y tế xã	06 tháng
2.2	Y sỹ đa khoa	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Các khoa lâm sàng khác	06 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nội khoa – YHCT	Khoa Nội – YHCT – PHCN	1,5 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Ngoại khoa	Khoa Ngoại – Mắt – TMH – RHM	1,5 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Sản phụ khoa	Khoa CSSKSS & Phụ sản	01 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa	Khoa Nhi	01 tháng

		bệnh về Nhi khoa		
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Truyền nhiễm	Khoa Truyền nhiễm	01 tháng
2.3	Y sỹ YHCT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Các khoa lâm sàng khác	06 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nội khoa – YHCT	Khoa Nội – YHCT – PHCN	04 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Ngoại khoa	Khoa Ngoại – Mắt – TMH – RHM	0,5 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Sản phụ khoa	Khoa CSSKSS & Phụ sản	0,5 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nhi khoa	Khoa Nhi	0,5 tháng
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Truyền nhiễm	Khoa Truyền nhiễm	0,5 tháng
III	ĐIỀU DƯỠNG			06 tháng
1	Quy định chung cho các điều dưỡng	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu và gây mê phẫu thuật	01 tháng
2	Quy định đối với từng trường hợp:	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Các khoa lâm sàng khác	05 tháng
2.1	Điều dưỡng	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về điều dưỡng	Khoa Nội – YHCT – PHCN	01 tháng
			Khoa Ngoại – Mắt – TMH – RHM	01 tháng
			Khoa CSSKSS & Phụ sản	01 tháng
			Khoa Nhi	01 tháng
			Khoa Truyền nhiễm	01 tháng

2.2	Điều dưỡng chuyên khoa	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về điều dưỡng tại khoa chuyên khoa tương ứng với chuyên khoa đã được đào tạo			05 tháng
IV	HỘ SINH				06 tháng
1	Hộ sinh	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu và gây mê phẫu thuật	01 tháng	
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Sản phụ khoa	Khoa CSSKSS & Phụ sản	04 tháng	
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nhi khoa	Khoa Nhi	01 tháng	
V	KỸ THUẬT VIÊN				06 tháng
1	Quy định chung cho các kỹ thuật y	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu và gây mê phẫu thuật	01 tháng	
2	Quy định đối với từng trường hợp	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Các khoa lâm sàng khác	05 tháng	
2.1	Kỹ thuật y Hình ảnh y học	Thực hành chuyên môn về hình ảnh y học	Các khoa lâm sàng khác	05 tháng	
2.2	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Phục hồi chức năng	Khoa Nội – YHCT – PHCN	04 tháng	
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Ngoại khoa	Khoa Ngoại – Mắt – TMH – RHM	01 tháng	

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người hành nghề được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

2. Nội dung hướng dẫn thực hành

Nội dung hướng dẫn thực hành đối với chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu ngoại viện theo Thông tư số

32/2023/TT/BYT, ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

3. Số lượng

Năm 2025, Trung tâm Y tế Mường Chà dự kiến tiếp nhận thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị cụ thể như sau: Số lượng có thể tiếp nhận được 110 người thực hành.

TT	Chức danh người hành nghề	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận	Ghi chú
1	Bác sỹ, y sỹ	20 học viên	
2	Bác sỹ YHCT, Y sỹ YHCT	10 học viên	
3	Bác sỹ Chuẩn đoán hình ảnh	10 học viên	
4	Bác sỹ tai mũi họng	10 học viên	
5	Điều dưỡng	20 học viên	
6	Hộ sinh	10 học viên	
7	Kỹ thuật y hình ảnh	10 học viên	
8	Kỹ thuật y xét nghiệm	10 học viên	
9	Kỹ thuật y PHCN	10 học viên	

4. Danh sách người hướng dẫn thực hành

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
1	Nguyễn Thúy Hồng	003571/ĐB-CCHN;	Khám chữa bệnh đa khoa, Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
2	Lê Quang Chung	001459/ĐB-CCHN;	Khám chữa bệnh đa khoa;. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
3	Trần Văn Mẫn	000621/ĐB-CCHN 0000253/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội, khám chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	

4	Bùi Vũ An Khang	002460/ĐB-CCHN; QĐ 1068/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; KCB chuyên khoa Ngoại. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được đốc Sở Y tế tỉnh phê duyet	
5	Phạm Hồng Tân	000568/ĐB-CCHN; QĐ 844/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa.Khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
6	Tòng Thị Thanh	002761/ĐB-CCHN, QĐ 1131/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa, Khám chữa bệnh chuyên khoa răng- hàm - mặt. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
7	Phạm Xuân Bình	002702/ĐB-CCHN; QĐ 104/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; KCB chuyên khoa Ngoại. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
8	Mai Văn Trung	0002585/ĐB-CCHN QĐ 181 /QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa gây mê hồi sức. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
9	Cháng A Lồng	0001256/ĐB-CCHN QĐ 174 /QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa tại tuyến y tế cơ sở, KCB chuyên khoa nhi. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyet	
10	Giàng A Hồ	001008/ĐB-CCHN QĐ 185/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa tại tuyến y tế cơ sở, KCB chuyên khoa nhi. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở	

			Y tế tỉnh phê duyệt	
11	Trần Minh Hải	001576/ĐB-CCHN; QĐ 1066/QĐ - SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; KCB chuyên khoa sản. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
12	Lò Thị Hà	000998/ĐB-CCHN.	Khám chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa sản. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
13	Lò Thị Thảo	002748/ĐB-CCHN QĐ 262/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa sản. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
14	Tao Thị Thêu	002747/ĐB-CCHN QĐ 187/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa, Khám chữa bệnh chuyên khoa truyền nhiễm. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyet	
15	Phạm Văn Tuyền	0001481/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, Khám chữa bệnh chuyên khoa truyền nhiễm; Kế đơn quản lý và điều trị bệnh Lao. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
16	Hạng A Thảo	002836/ĐB-CCHN QĐ 180 /QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; KCB chuyên khoa Ngoại. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
17	Nguyễn Châu Hưng	001013/ĐB-CCHN; QD 1253/QD-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa Tai - Mũi - Họng. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở Y tế	

			tỉnh phê duyệt	
18	Tạ Thị Huệ	002756/ĐB-CCHN; Số 1132/QĐ-SYT; QĐ 260/QĐ - TTYT	Khám chữa bệnh đa khoa. Khám chữa bệnh chuyên khoa mắt; Kế đơn quản lý và điều trị bệnh Lao. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
19	Giàng A Vàng	003452/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
20	Bùi Quang Đạo	002332/ĐB-CCHN; QĐ 1231/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Chẩn đoán, điều trị, thực hiện một số kỹ thuật thông thường chuyên khoa gây mê phẫu thuật. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
21	Nguyễn Thị Hiền	003047/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
22	Lò Văn Lợi	0001569/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa tại tuyến y tế cơ sở. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
23	Lường Văn Phong	0002556/ĐB-CCHN QĐ 173/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa. Khám chữa bệnh chuyên khoa nội. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
24	Hồ A Chua	002750/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa. KCB bằng YHCT. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở Y tế tỉnh	

			phê duyệt	
25	Lò Thị Hương	002666/ĐB- CCHN; QĐ 1291/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; KCB bằng YHCT và PHCN. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
26	Bùi Tiến Hữu	0001898/ĐB-CHN; QĐ 1069/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa CDHA. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	
27	Lê Văn Tâm	0001895/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của KTV xét nghiệm theo quy định hiện hành của Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn chức trách nhiệm vụ của các ngạch kỹ thuật viên xét nghiệm	
28	Lù Thị Nhiều	0001483/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của KTV xét nghiệm theo quy định hiện hành của Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn chức trách nhiệm vụ của các ngạch kỹ thuật viên xét nghiệm	
29	Đỗ Thị Huyền	002616/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của KTV xét nghiệm theo quy định hiện hành của Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn chức trách nhiệm vụ của các ngạch kỹ thuật viên xét nghiệm	
30	Ly A Sinh	002587/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của KTV xét nghiệm theo quy định hiện hành của Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn chức trách nhiệm vụ của các ngạch kỹ thuật viên xét nghiệm	
31	Hà Trung Hiếu	003496/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định mã số,	

			tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên y	
32	Quảng Văn Thân	0003146/ĐB-CCNH	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
33	Lê Thành Công	001565/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
34	Trần Ngọc Hà	002792/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
35	Hoàng Việt Hòa	003420/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
36	Lê Thị Khấn	0002039/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
37	Hồ A Hạng	002887/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	

			ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
38	Lò Tuấn Anh	0002004/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
39	Trần Thị Hiền Thương	0001286/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
40	Lò Thị Thúy	0002880/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	
41	Tòng Thị Biên	001453/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	
42	Lò Thị Luyện	0001246/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	
43	Bùi Thị Hải Yến	0001901/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ	

			sinh	
44	Bùi Thị Thùy Trang	0001896/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
45	Nguyễn Thị Hằng	0001261/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
46	Lò Thị Anh	002799/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
47	Bùi Thị Kim Oanh	0002005/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
48	Bùi Thị Tuyền	002665/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
49	Nguyễn Văn Ninh	0001480/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức	

			danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
50	Phạm Minh Hưng	002700/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
51	Chờ A Giàng	0001245/ĐB-CCNH	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
52	Tòng Thị Hương	0002003/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
53	Nguyễn Văn Lộc	001456/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
54	Lù Văn Truyền	0001240/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
55	Quàng Văn Dũng	002741/ĐB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	

			ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
56	Trần Thị Bình	0001237/ĐB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
57	Tòng Thị Ngân	0001252/ĐB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
58	Đặng Thế Điệp	001466/ĐB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
59	Lò Huy Trọng	001474/ĐB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	

60	Lê Văn Dương	002979/ĐB CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
61	Điền Văn Hoàn	001454/ĐB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
62	Lù Thị Vọng	0001239/ĐB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
63	Tào Thị Tuyền	002593/ĐB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
64	Lường Văn Đại	000910/ĐB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề	

			ng nghiệp y sỹ.	
65	Lò Thị Khánh	002591/ĐB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
66	Thào A Sinh	0001253/ĐB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
67	Lò Thị Mai	001564/ĐB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
68	Nguyễn Thế Hà	000610/ĐB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
69	Cà Văn Biên	002662/ĐB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề	

			ng nghiệp y sỹ.	
70	Lù Văn Tuyền	003503/ĐB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
71	Chui Văn Hồng	002555/ĐB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
72	Lò Văn Dương	002979/ĐB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
73	Đỗ Thanh Tuấn	002588/ĐB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
74	Mai văn Chiến	003005/ĐB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế,	

			Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
75	Vừ A Sênh	003326/ĐB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
76	Quàng Văn Kiên	000773/ĐB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
77	Lâm Thị Nhung	0002135/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.	
78	Quàng Văn Sơn	0001255/ĐB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	
79	Lò Thị Mai	0001236/ĐB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ - Điều dưỡng

- Xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, nữ hộ sinh về Sở Y tế.

- Thực hiện báo cáo về hoạt động hướng dẫn thực hành của cơ sở hướng dẫn thực hành về Sở Y tế.

- Tiếp nhận và ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với người thực hành theo quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Phân công người hướng dẫn thực hành cho người thực hành được quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Căn cứ phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành, trình Ban giám đốc cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với các đối tượng thực hành thuộc đơn vị quản lý.

2. Tài chính kế toán

- Thực hiện hạch toán, thu chi, thanh quyết toán theo chế độ quy định(nếu có).

3. Các khoa, phòng, trạm y tế xã, thị trấn thuộc Trung tâm Y tế

- Trực tiếp tham gia hướng dẫn, giám sát người thực hành theo quy định.

- Tạo điều kiện cho người thực hành hoàn thành nhiệm vụ và tham gia đầy đủ các buổi thực hành.

4. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của người đứng đầu cơ sở thực hành.

- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành. Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.

- Người trực tiếp hướng dẫn thực hành đánh giá, nhận xét quá trình thực hành của người thực hành theo từng nội dung quy định. Đánh giá, nhận xét phải được thực hiện ngay sau khi người thực hành hoàn thành từng nội dung thực hành.

5. Người thực hành

- Tuân thủ nội quy, quy chế của cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Tuân thủ quy định, quy chế chuyên môn của cơ sở thực hành và tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành (nếu có).

- Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

Trên đây là Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Mường Chà. Đề nghị các khoa, phòng và cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Điện Biên;
- Ban giám đốc TTYT;
- Các khoa, phòng, trạm y tế trực thuộc;
- Lưu VT, KHN-V-ĐD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



BS CKCI Lê Quang Chung